TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2022/HNGĐ-ST Ngày: 26-9-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo
2. Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Ngọc L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Tôn Minh L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Bà Lương Thị Ngọc L và ông Tôn Minh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 12/5/2020.

Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nguyên nhân do ông L không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, vợ con mà thường tham gia chơi cờ bạc, gây nợ nần, hai vợ chồng

không hợp tính tình, bất đồng về quan điểm sống. Tháng 4/2021, sau khi bà L sinh con thì ông L vẫn không có sự thay đổi mà còn gây nợ nần nhiều hơn. Bà L đã tha thứ và giúp trả nợ nhiều lần nhưng ông L vẫn không có sự thay đổi. Hiện nay, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Lương Thị Ngọc L và ông Tôn Minh L có 01 con chung là Tôn Quỳnh A, sinh ngày 25/4/2021. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà L đang làm việc tại Công ty ASG Vina, thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng và có nơi ở ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi con. Ông L hiện không có việc làm ổn định nên không đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Tôn Minh L nhưng ông L không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị Ngọc L vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Tôn Minh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lương Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tôn Minh L và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Tôn Minh L đang cư trú tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị Ngọc L vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Tôn Minh

L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 12/5/2020, bà Lương Thị Ngọc L và ông Tôn Minh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét thấy, bà L xác định giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nguyên nhân do ông L không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, vợ con mà thường tham gia chơi cờ bạc, gây nợ nần, hai vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng về quan điểm sống. Bà L đã tha thứ và giúp trả nợ nhiều lần nhưng ông L vẫn không có sự thay đổi. Hiện nay, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông L nhiều lần để tiến hành hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt, điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà L và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Lương Thị Ngọc L và ông Tôn Minh L có 01 con chung là Tôn Quỳnh A, sinh ngày 25/4/2021. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, cháu Anh mới hơn 01 tuổi và đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Ông L cũng không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Do đó, việc bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lương Thị Ngọc L phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Ngọc L đối với bị đơn ông Tôn Minh L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Ngọc L được ly hôn với ông Tôn Minh L.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Tôn Quỳnh A, sinh ngày 25/4/2021 cho bà Lương Thị Ngọc L được quyền trực tiếp nuôi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị Ngọc L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0006101 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CC THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung